



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 7
NĂM TÀI CHÍNH 2023

Thời gian bắt đầu: 7h 00 phút ngày 21/4/2023

STT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, Đăng ký cổ đông tham dự cuộc, phát phiếu biểu quyết.
2	Khai mạc, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp.
3	Thông qua nội dung, chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023
4	Thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
5	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.
6	Thông qua quy chế tổ chức cuộc họp; Thông qua nguyên tắc, thể lệ biểu quyết của cuộc họp
7	Cuộc họp thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 - Báo cáo tài chính năm tài chính 2022 đã được kiểm toán tóm tắt. - Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2022. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và của Tổng giám đốc năm 2022
8	Giải lao
9	Thông qua nội dung các Tờ trình: - Trình phê duyệt quyết toán lương, thù lao 2022 và dự toán lương, thù lao năm 2023 của HĐQT và Ban kiểm soát - Trình cuộc họp thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023. - Trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty. - Trình ĐHĐCĐ về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2022 - Trình xin ĐHĐCĐ chấp thuận miễn chào mua công khai cổ phần cho cổ đông là Công ty cổ phần mía đường Sông Con



10	Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp.
11	Bế mạc cuộc họp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nghệ An, ngày 21 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
NĂM TÀI CHÍNH THỨ 6, TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN NGÀY 31/12/2022

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

Trong năm tài chính thứ sáu, công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- **Về thuận lợi:** Công ty có bộ máy lãnh đạo điều hành và tập thể người lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh nước sạch; Thiết bị sản xuất nước sạch đã được đầu tư nâng công suất và đầu tư chiều sâu để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm; các nhà máy nước hoạt động ổn định; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; Khách hàng có nhu cầu dùng nước sạch trên địa bàn các khu đô thị có xu hướng gia tăng. Dịch covid 19 cơ bản được khống chế, Quy hoạch thành phố Vinh được mở rộng làm tăng thị trường tiêu dùng nước sạch trong thời gian tới.

- **Về khó khăn:**

+ Mưa bão nhiều làm cho chất lượng nước thô kém; nguồn điện cung cấp cho sản xuất không liên tục dẫn đến ảnh hưởng đến sản xuất; làm tăng chi phí sản xuất nước.

+ Hệ thống ống cấp nước của Công ty phần lớn đầu tư đã lâu năm nay đã xuống cấp, hư hỏng nhiều là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thất thoát nước; Việc đầu tư nâng cấp đòi hỏi chi phí lớn.

+ Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng phân tán trải rộng khắp trên toàn tỉnh, các trạm cấp nước ở các huyện cách quá xa Công ty; Ý thức về quản lý bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước của người dân còn nhiều hạn chế;

+ Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, chi phí trả cho nguồn nước thô và chi phí cho công tác đấu nối phát triển khách hàng, thay thế đồng hồ miễn phí rất lớn là những khó khăn lớn cho hoạt động của Công ty.

+ Giá nước sạch chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trong khi các chi phí cho sản xuất nước sạch đều tăng làm giảm hiệu quả của quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Với những khó khăn, thuận lợi như trên; trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND và các ban ngành cấp tỉnh đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh; với sự đoàn kết, thống nhất cao trong Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc; các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động của Công ty chúng ta đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tương đối tốt trong điều kiện không thuận lợi về thời tiết, thị trường, đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động, hoàn thành

các nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng của công tác quản lý Công ty trong năm 2022 như sau:

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

I. NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN

- Đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ sáu, năm 2022; Sau cuộc họp, HĐQT đã triển khai thực hiện:

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp lần thứ sáu năm 2022.

+ Hàng tháng HĐQT tổ chức họp thường kỳ để nghe và phê duyệt nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD trong tháng qua và thông qua KHSX kinh doanh trong tháng tới; khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời. Trong năm HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp định kỳ và 09 cuộc họp đột xuất. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của điều lệ; có sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

+ Các thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ, tham gia nhiều ý kiến chất lượng.

+ Trong năm 2022 HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nội dung chính sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	16/3/2022	Nghị quyết v/v chốt danh sách cổ đông phục vụ ĐHCĐ thường niên 2022	100%
2	01/NQ-HĐQT	19/5/2022	Nghị quyết v/v chốt danh sách cổ đông phục vụ ĐHCĐ bất thường 2022	100%
3	03/NQ-HĐQT	26/5/2022	Nghị quyết v/v chốt danh sách cổ đông phục vụ ĐHCĐ bất thường 2022	100%
4	04/NQ-HĐQT	23/8/2022	Nghị quyết v/v chốt danh sách cổ đông phục vụ ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2022	100%
5	01/QĐ-HĐQT	13/01/2022	Quyết định phê duyệt nội dung phương án chi tiền lương tháng 13 năm 2021 và quà tết nguyên đán năm 2022	100%
6	02/QĐ-HĐQT	19/01/2022	Quyết định v/v phê duyệt hỗ trợ thêm tiền lương tháng 13 năm 2021 cho các chức danh quản lý của công ty	100%
7	03/QĐ-HĐQT	02/3/2022	Quyết định phê duyệt nội dung KHSXKD năm 2022	100%
8	04/QĐ-HĐQT	12/3/2022	Quyết định v/v phê duyệt đề xuất phương án sửa chữa, cải tạo nâng cấp NMN Anh Sơn lên công suất 2.000 m ³ /ngày đêm	100%
9	05/QĐ-HĐQT	12/3/2022	Quyết định v/v khen thưởng lao động có chuyên môn tay nghề cao năm tài chính 2021	100%
10	06/QĐ-HĐQT	12/3/2022	Quyết định v/v phê duyệt đề xuất mua xe tải cầu phục vụ thi công	100%

11	07/QĐ-HĐQT	12/3/2022	Quyết định v/v phê duyệt đề xuất phương án sửa chữa, cải tạo nâng cấp NMN Quý Châu lên công suất 2.000 m ³ /ngày đêm	100%
12	08/QĐ-HĐQT	02/4/2022	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương cải tạo, thay thế tuyến ống DN700 nằm phía bắc QL46, đoạn từ Km15+268 đến Km15+841 phải tuyến (từ bệnh viện Thái An đến Nhà máy nước Hưng Vĩnh)	100%
13	09/QĐ-HĐQT	17/4/2022	Quyết định về việc thực hiện mua xe tải cầu	100%
14	10/QĐ-HĐQT	27/4/2022	Quyết định v/v phê duyệt chương trình tham quan nghỉ dưỡng cho người lao động năm 2022	100%
15	11/QĐ-HĐQT	27/4/2022	Quyết định phê duyệt đề xuất chữa, cải tạo nhà làm việc đa năng tại Nhà máy nước Hưng Vĩnh	100%
16	12/QĐ-HĐQT	06/5/2022	Quyết định về việc sửa chữa, cải tạo nhà làm việc đa năng tại Nhà máy nước Hưng Vĩnh	100%
17	13/QĐ-HĐQT	06/5/2022	Quyết định v/v phê duyệt đề xuất mua ống gang dẻo và phụ kiện	100%
18	14/QĐ-HĐQT	09/5/2022	Quyết định về việc mua ống gang dẻo và phụ kiện	100%
19	15/QĐ-HĐQT	07/6/2022	Quyết định v/v phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước sạch	100%
20	16/QĐ-HĐQT	23/8/2022	Quyết định về việc sửa chữa, cải tạo khuôn viên, vỉa hè NMN Hưng Vĩnh và khuôn viên trạm Hưng Hòa	100%
21	17/QĐ - HĐQT	31/8/2022	Quyết định về việc thực hiện sửa chữa, cải tạo khuôn viên, vỉa hè NMN Hưng Vĩnh và khuôn viên trạm Hưng Hòa	100%
22	18/QĐ - HĐQT	13/10/2022	Quyết định về việc cử Người phụ trách quản trị công ty	100%
23	19/QĐ - HĐQT	13/10/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
24	20/QĐ - HĐQT	05/11/2022	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa Nhà máy nước Cầu Bạch	100%
25	21/QĐ - HĐQT	05/11/2022	Quyết định về việc thực hiện cải tạo, sửa chữa và hoàn thiện hệ thống lắng tại Nhà máy nước Cầu Bạch	100%
26	22/QĐ - HĐQT	17/11/2022	Quyết định về việc thống nhất chủ trương tổ chức Lễ kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Công ty 25/12/1957 - 25/12/2022	100%
27	23/QĐ - HĐQT	07/12/2022	Quyết định về việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty sửa đổi lần thứ ba	100%
28	24/QĐ - HĐQT	24/12/2022	Quyết định về việc thực hiện mua ống gang dẻo phục vụ thi công các công trình	100%

Ngoài ra HĐQT còn quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG.

1. Nhiệm vụ về sản lượng và doanh thu nước tiêu thụ.

- Kế hoạch sản lượng nước tiêu thụ:

- + Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 28.886.789 m³
- Thực hiện về sản lượng nước tiêu thụ: 28.627.549 m³
- Kế hoạch doanh thu nước tiêu thụ:
- + Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 276.097.841.254 đồng
- Thực hiện về doanh thu nước tiêu thụ: 275.606.580.000 đồng

2. Sửa chữa hệ thống xử lý nước, gồm: Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch; Trạm cấp nước Con Cuông, Tân Kỳ và Quỳnh Châu.

2.1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh:

- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không
- Lý do: Chưa tìm được phương án phù hợp.

2.2. Nhà máy nước Cầu Bạch:

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện: Đã ký hợp đồng thuê đối tác thực hiện cải tạo hệ thống lắng và đang trong quá trình đàm phán ký phụ lục hợp đồng về việc cải tạo lắp đặt hệ thống điều khiển và tự động hóa.

- Khối lượng công việc còn lại:

- + Thi công lắp đặt và hoàn thiện hệ thống lắng.
- + Phê duyệt hạng mục Bổ sung, hoàn thiện hệ thống điều khiển và tự động hóa ở Nhà máy nước Cầu Bạch và tiến hành lắp đặt hoàn thiện.

- Lý do chưa hoàn thành: Công trình có nhiều hạng mục cần phải gia công lắp đặt; phần tự động hóa cần phải khảo sát, đánh giá hiện trạng để tiết kiệm chi phí; các thiết bị phải đặt hàng có thời gian giao hàng trên 120 ngày nên trong năm 2022 chưa thể hoàn thành.

- Dự kiến thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2023.

2.3. Trạm cấp nước Con Cuông, Tân Kỳ:

- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không
- Lý do: Chưa thực sự cần thiết phải đầu tư trong năm 2022.

3. Lắp đặt tuyến đường ống DN500, dọc đường Trần Hưng Đạo, bắt đầu tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Đặng Thái Thân.

Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành.

4. Lắp đặt tuyến ống DN700, dọc đường Nguyễn Sinh Sắc, bắt đầu từ nhà máy nước Hưng Vĩnh.

Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành.

5. Lắp đặt tuyến ống DN500, dọc đường Nguyễn Sỹ Sách, bắt đầu tại ngã tư Nguyễn Văn Cừ và đường Nguyễn Sỹ Sách.

Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành.

6. Khởi công và hoàn thành lắp đặt tối thiểu 500 mét, tuyến đường ống DN300 và DN500, dọc đường 72 mét Vinh - Cửa Lò, bắt đầu tại ngã tư đường 3/2 và đường 72 mét.

- Kết quả: Chưa hoàn thành
- Khối lượng công việc đã thực hiện:
- + Đã lập hồ sơ xin giấy phép thi công, trình Thành phố Vinh và Sở Giao thông.

+ UBND thành phố Vinh đã có văn bản trả lời Công ty (trong đó có gửi UBND tỉnh; sở GTVT, Xây dựng để Công ty có căn cứ làm việc).

- Lý do chưa hoàn thành: Chưa có giấy phép thi công.

7. Khởi công tuyến ống DN800 và DN1000, dọc đường 72 mét, bắt đầu từ Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không

- Lý do: Chưa tìm được phương án phù hợp.

8. Xây lắp các DMA: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho người quản lý DMA, với số lượng là 10 DMA.

- Khối lượng công việc đã thực hiện: Đã hoàn thành lắp đặt 07 DMA, đang theo dõi để xác định thất thoát là 09 DMA (trong đó có 02 cái hoàn thành năm 2021 vẫn đang theo dõi).

- Lý do chưa hoàn thành: phòng Kỹ thuật không tập trung chỉ đạo và phối hợp XN xây lắp để cải tạo mạng và thay đồng hồ. Trong quá trình thi công, XN xây lắp không cắt bịt triệt để các đường ống cũ (không tiếp tục sử dụng), dẫn đến tỷ lệ thất thoát lớn, không đủ điều kiện bàn giao cho người quản lý.

9. Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).

- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không

- Lý do: Hồ sơ về chủ trương đầu tư đã trình UBND tỉnh, nhưng chưa được phê duyệt.

10. Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).

- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không

- Lý do: Hồ sơ về chủ trương đầu tư đã trình UBND tỉnh, nhưng chưa được phê duyệt.

11. Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Kết quả: Cơ bản đã hoàn thành.

- Khối lượng công việc còn lại:

+ Sơn sửa lại một số hạng mục ở Nhà đa năng và ghép đá ở bồn hoa, trụ tam cấp.

+ Hàng rào, bốt bảo vệ: Lắp dựng lam, xây bốt bảo vệ và trụ cổng; sơn hoàn thiện, lắp đặt cánh cổng.

+ Khuôn viên: Lắp đặt mương thoát nước ngoài vỉa hè, làm vỉa hè; đắp đất, trồng cây; lu lèn, thảm nhựa đường đi nội bộ khuôn viên.

- Lý do chưa hoàn thành: bộ phận Kế hoạch không có biện pháp đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ (để bù vào thời gian mưa gió); công trình không được thi công đồng thời cùng lúc nhiều hạng mục.

12. Đầu tư, xây dựng công trình nhà xưởng tại lô đất Cầu Mượu và Hưng Hòa.

- Kết quả: Cơ bản đã hoàn thành.

+ Tại Hưng Hòa: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà kho ngày 21/7/2022; hoàn thành mương thoát nước; hoàn thành cấp phối đường lần 1; hoàn thành đường đi vào trạm từ đường 35m.

+ Tại Cầu Mỵ: Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng; làm mặt bằng hiện trạng toàn bộ khuôn viên; đã hoàn thành phần móng nhà kho và gia công vì kèo mái nhà kho.

- Khối lượng công việc còn lại:

+ Tại Hưng Hòa: Tiếp tục hoàn thiện đường đi nội bộ (cấp phối lần 2 và rải thảm); bột bảo vệ và cánh cổng; san lấp khu đất ở ngoài trạm.

+ Tại Cầu Mỵ: Tiếp tục hoàn thiện bãi để tập kết phế liệu và nhà kho.

- Lý do chưa hoàn thành:

+ Tại trạm Hưng Hòa: do XN xây lắp sử dụng mặt bằng để thi công hồ định hình xả cặn phục vụ súc xả mạng đường ống của công ty nên chậm bàn giao mặt bằng thi công; trong quá trình thi công có phát sinh thêm một số công việc cần làm trước nên chậm tiến độ công trình.

+ Tại Cầu Mỵ: do bộ phận Kế hoạch chậm triển khai công việc.

13. Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Anh Sơn, công suất lên 2.000m³/ngày đêm.

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện:

+ Giếng thu nước thô: đã hoàn thành 100% và lắp đặt bơm nước thô.

+ Tuyến ống nước thô: Đã lắp đặt hoàn chỉnh, với tổng chiều dài 1.390m ống HDPE DN280 và 54m ống HDPE DN225.

+ Khu xử lý: Đã hoàn thành phần xây dựng cụm xử lý; lắp đặt xong hệ thống lọc; hoàn thành lắp đặt hệ thống inox đỡ ống công nghệ và tấm lắng; hoàn thành lắp đặt xong hệ thống lắng; đã vận hành chạy thử trong tháng 01/2023.

- Khối lượng công việc còn lại:

+ Sơn phía trong và ngoài cụm xử lý.

+ Hoàn thiện sân đường nội bộ hệ thống thoát nước.

+ Lắp đặt đường ống công nghệ; lắp đặt bơm rửa lọc; máy gió rửa lọc, các tủ điện.

+ Lắp đặt cầu thang, lan can và mái che cụm xử lý nước.

- Lý do chưa hoàn thành:

+ Phòng Kỹ thuật triển khai và hoàn thành chậm việc xin cấp phép thi công tuyến ống nước thô, từ giếng thu (ở bờ sông) vào trạm cấp nước.

+ Công trình này cách xa văn phòng Công ty, nên việc kiểm tra, giám sát và đôn đốc tiến độ gặp nhiều khó khăn; lãnh đạo Công ty chưa tập trung chỉ đạo về tiến độ

14. Cải tạo nhà xưởng, khuôn viên và một số thiết bị liên quan ở Trạm cấp nước Đô Lương.

- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không

- Lý do: Chưa thực sự cần thiết phải đầu tư trong năm 2022.

15. Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Quỳnh Châu, công suất 2.000 m³/ngày đêm.

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện:

+ Sửa chữa giếng thu nước thô: Đã hoàn thành.

- + Tuyến ống nước thô: Đã hoàn thành lắp đặt 141m ống DN280.
- + Khu xử lý: Đã hoàn thành phần xây dựng cụm xử lý; lắp đặt xong hệ thống lọc.
- Khối lượng công việc còn lại:
- + Sơn phía trong và ngoài cụm xử lý.
- + Hoàn thiện sân đường nội bộ hệ thống thoát nước.
- + Lắp đặt đường ống công nghệ; lắp đặt bơm rửa lọc; máy gió rửa lọc, các tủ điện.
- + Hoàn thiện hệ thống phản ứng và lắng.

- Lý do chưa hoàn thành: công trình cách xa văn phòng Công ty, nên việc kiểm tra, giám sát và đôn đốc tiến độ gặp nhiều khó khăn; lãnh đạo Công ty chưa tập trung chỉ đạo về tiến độ.

16. Lập hồ sơ thuê đất và cải tạo khuôn viên Trạm cấp nước Đô Lương.

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện: Hiện nay, UBND tỉnh Nghệ An đã phê duyệt đưa lô đất trạm Đô Lương vào quy hoạch sử dụng đất của huyện.

- Khối lượng công việc còn lại:

- + Lập hồ sơ xin chủ trương đầu tư mở rộng khuôn viên.
- + Lập và trình UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt chi tiết xây dựng.
- + Tiếp tục phối hợp với xã, huyện để đo vẽ trích lục, làm hợp đồng thuê đất, quyết định thuê đất và các giấy tờ liên quan để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Lý do chưa hoàn thành:

- + Do hồ sơ, thủ tục phụ thuộc vào các cơ quan, ban ngành Nhà nước.
- + Do bộ phận Kỹ thuật đang tập trung triển khai các công việc khác của Công ty nên công tác lập hồ sơ, xin chủ trương đầu tư mở rộng khuôn viên chậm tiến độ.

17. Hoàn thành xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại lô đất bể tròn và khu tập thể Công ty (tại phường Trường Thi).

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện:

+ Đang phối hợp với cán bộ địa chính phường Trường Thi để thực hiện ký giáp ranh các hộ gia đình tại lô đất khu bể tròn (đã ký được 02 hộ gia đình, còn 02 hộ chưa ký được do còn tranh chấp).

+ Đang làm việc với Văn phòng đất để ra bản trích lục của lô đất khu tập thể tại địa chỉ khối 14 - phường Trường Thi.

- Khối lượng công việc còn lại:

+ Tiếp tục khai thác các hồ sơ tại UBND TP Vinh đối với các lô đất liền kề lô đất khu bể tròn.

+ Tiếp tục làm việc với cán bộ địa chính phường Trường Thi để thực hiện ký giáp ranh các hộ gia đình còn lại tại lô đất khu bể tròn.

+ Làm việc với địa chính phường Trường Thi, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất để ra bản trích lục cho 02 lô đất sau khi UBND phường hỗ trợ giải quyết tranh chấp theo quy định.

+ Làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để ra Trích lục, Quyết định cho thuê đất, Hợp đồng cho thuê đất và các thủ tục khác để ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Nguyên nhân chưa hoàn thành:
- + Do hồ sơ, thủ tục phụ thuộc vào các cơ quan, ban ngành Nhà nước.
- + Phòng TCHC triển khai công việc còn chậm, không bám sát các cơ quan, ban ngành nhằm tháo gỡ các vướng mắc còn tồn tại.

18. Hoàn thành và đưa vào sử dụng tối thiểu 05 phần mềm quản lý mới.

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 02 phần mềm (gồm, phần mềm quản lý hoạt động sản xuất nước và phần mềm quản lý kết quả phân tích chất lượng nước), 01 phần mềm (phần mềm quản lý hoạt động DMA) đã hoàn thành quy trình nhưng chưa đưa vào hoạt động

- Khối lượng công việc còn lại: Đưa vào hoạt động phần mềm quản lý DMA, hoàn thiện nội dung 2 phần mềm (gồm, phần mềm quản lý công cụ dụng cụ và phần mềm lập Biểu 10/QTTC, Biểu 11/QCTC).

- Nguyên nhân chưa hoàn thành:

+ Phần mềm quản lý DMA đã hoàn thiện quy trình nhưng bộ phận IT chưa hoàn thiện được phần mềm để đưa vào sử dụng;

+ 02 phần mềm (gồm, phần mềm quản lý công cụ dụng cụ và phần mềm lập Biểu 10/QTTC, Biểu 11/QCTC) đã hoàn thiện sơ bộ nội dung phần mềm nhưng chưa trình được Tổng Giám đốc phê duyệt để xây dựng phần mềm.

III. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN.

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
I	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	27.620.131	28.886.789	28.627.549	99,10%
1	XN sản xuất nước	m ³	23.171.069	24.233.693	24.156.953	99,68%
2	Các trạm cấp nước	m ³	4.449.062	4.653.096	4.470.596	96,08%
II	Doanh thu thực hiện	Tr.đồng	281.088,84	279.597,84	291.279,27	104,18 %
1	Doanh thu nước tiêu thụ	Tr.đồng	262.647,56	276.097,84	275.606,58	99,82%
1.1	XN sản xuất nước	Tr.đồng	230.552,08	242.530,48	242.919,17	100,16%
1.2	Các trạm cấp nước	Tr.đồng	32.095,48	33.567,37	32.687,41	97,38%
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	18.441,28	3.500,00	15.672,69	447,79%
-	Doanh thu lắp đặt, cải tạo, thay thế đồng hồ	Tr.đồng	8.046,94	2.000,00	5.023,55	251,18%
-	Doanh thu khác	Tr.đồng	10.394,34	1.500,00	10.649,14	709,94%
III	Giá thành tiêu thụ nước sạch BQ	Đồng/m ³	10.125	9.471	9.961	105,17 %
1	XN sản xuất nước	Đồng/m ³	10.630	9.426	10.416	110,51%
2	Các trạm cấp nước	Đồng/m ³	7.496	9.706	7.503	77,30%

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
IV	Chi phí sản xuất	Tr. đồng	279.657	273.598	285.165	104,23 %
1	XN sản xuất nước	Tr. đồng	246.306	228.433	251.624	110,15%
2	Các trạm cấp nước	Tr. đồng	33.352	45.165	33.541	74,26%
V	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.431,60	6.000	6.114,74	101,91 %
VI	Nộp ngân sách	Tr. đồng	7.318,94	5.321,87	10.617,90	199,51 %
VII	Nộp BHXH. BHYT	Tr. đồng	7.118,52	7.523,67	7.047,45	93,67%
VIII	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	60.834,57	65.548,60	68.305,59	104,21 %
IX	Tổng số lao động	Người	489	477	484	101,47 %
X	Thu nhập BQ của người LĐ	đ/người/năm	124.025.621	137.418.449	140.637.848	102,34 %
XI	Lắp đặt phát triển mới KH	Khách hàng	4.270	4.450	3.626	81,48%
XII	Tổng số KH có khối lượng	Khách hàng	124.431	128.881	127.107	98,62%
XIII	DMA hoàn thành đưa vào sử dụng	DMA	1	10	0	0,00%

IV. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT.

1. Ưu điểm:

- HĐQT hoạt động ổn định, các cuộc họp được tiến hành nghiêm túc về mặt thời gian và nội dung; các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, chất lượng các cuộc họp đảm bảo, đã bàn và quyết định, lãnh đạo thực hiện các vấn đề có tầm chiến lược của Công ty.

- Đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty, quyết định kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Về cơ bản các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở luật và điều lệ Công ty quy định, có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình quản lý, giám sát quản lý của Ban Tổng giám đốc, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể; đã kịp thời bổ sung, điều chỉnh một số nội dung công tác quản lý điều hành để tăng tính hiệu quả của công tác quản lý. Giải quyết nhanh các đề xuất của Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện kịp thời.

- Công tác giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc đã được thực hiện tương đối tốt. Thông qua các kênh thông tin, HĐQT đã sớm nắm bắt, điều chỉnh các hoạt động của Bộ máy điều hành Công ty theo hướng có hiệu quả.

- Hai trong số ba thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, do vậy việc gắn trách nhiệm của các thành viên HĐQT với chức năng quản lý chuyên môn chặt chẽ hơn.

2- Tôn tại:

- Do các thành viên kiêm nhiệm nhiều việc nên phạm vi giám sát chưa được rộng, toàn diện, mới chủ yếu giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh ở bộ phận quản lý chủ chốt, Văn phòng công ty, các Nhà máy nước Hưng Vĩnh; Cầu Bạch; Hưng Nguyên, chưa đến cụ thể các trạm sản xuất nước đóng ở các huyện.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Chỉ đạo điều hành của HĐQT đối với bộ máy điều hành chưa thực sự quyết liệt.

B. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH - QUẢN LÝ CÔNG TY.

Bộ máy điều hành quản lý Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT ra quyết định gồm 20 người, Trong đó: Ban tổng giám đốc 03 người; Trưởng phòng và trưởng các đơn vị 16 người (*Phòng kế hoạch do Trợ lý Tổng giám đốc kiêm*). Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, cơ bản đã bám vào nội dung của Luật doanh nghiệp; điều lệ; Quy chế công ty và nghị quyết của HĐQT để thực hiện.

I. NHỮNG VIỆC CHÍNH ĐÃ THỰC HIỆN.

- Các cuộc họp giao ban định kỳ được tổ chức đều, nội dung các cuộc họp được chuẩn bị trước chu đáo, đã có cải tiến nội dung các cuộc họp giao ban theo hướng cụ thể hơn, gắn được trách nhiệm của người quản lý với công việc được giao.

- Đã sắp xếp lại lực lượng lao động của công ty trên cơ sở kế hoạch lao động- tiền lương và BHXH năm 2022 đã được HĐQT phê duyệt.

- Đã triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Đã xử lý các khiếu nại của khách hàng, các tình huống phát sinh về chất lượng nước sản xuất.v.v...

- Đã triển khai đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình tại một số nhà máy để cải thiện chất lượng nước sạch, nâng công suất.

- Đã xây dựng và trình HĐQT phê duyệt và đưa vào áp dụng Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty.

Ngoài ra Ban tổng giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền được HĐQT giao.

1. Ưu điểm:

- Trong quá trình quản lý, điều hành cơ bản đã bám vào các nội dung được quy định trong điều lệ và quy chế Công ty; nội dung các vấn đề đã được HĐQT và các cuộc giao ban điều hành thông qua, đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác điều hành theo hướng sâu sát, cụ thể hơn; giải quyết các nội dung công việc nhanh hơn, hiệu quả hơn so với trước.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Bám sát nhiệm vụ được giao, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ.

- gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ và Quy chế của Công ty, tổ chức giao ban thường kỳ đều đặn và chất lượng tương đối tốt.

- Công tác chỉ đạo điều hành cụ thể hơn, sâu sát hơn so với trước đây.
- Tạo điều kiện tốt cho hoạt động của các tổ chức chính trị của Công ty.

2. Tồn tại.

- Một số công việc chưa gắn được trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ với việc thực hiện công việc được giao.
- Công tác tham mưu của một số phòng, đơn vị chưa kịp thời; Việc giải quyết một số công việc thuộc phạm trù chức năng còn chậm, chưa dứt điểm, sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong giải quyết công việc chưa cao.
- Việc giải quyết các yêu cầu của người dân trong việc khắc phục các sự cố còn có tình trạng chưa kịp thời, để người dân kêu ca phàn nàn.
- Việc quản lý chống thất thoát trong quản lý về tổn thất nước, vật tư, sản phẩm chưa triệt để.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH NĂM 2023

A. KẾ HOẠCH VỀ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU NĂM 2023

1. Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 29.318.353 m³.
2. Doanh thu toàn Công ty: 311.153.930.000 đồng. Trong đó:
 - Doanh thu nước sạch: 302.653.930.000 đồng.
 - Doanh thu xây lắp: 3.500.000.000 đồng
 - Doanh thu khác: 5.000.000.000 đồng.

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC.

I. LẮP ĐẶT TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP 1.

- Số lượng tuyến ống thi công: 12 tuyến
- Tổng chiều dài các tuyến ống: 44.880 mét
- Tổng chiều dài hoàn thành trong năm 2023: 28.000 mét

Chi tiết các tuyến ống như sau:

1. Lắp đặt các tuyến đường ống mới.

- 1.1. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường vào UBND xã Nghi Xá (đường Lê Quý Đôn). Cấp nước cho xã Nghi Xá và vùng lân cận
- 1.2. Tuyến ống DN200/DN300 chạy dọc tỉnh lộ 535 và dọc đường Hòa Thái vào UBND xã Nghi Thái. Cấp nước cho xã Nghi Thái và vùng lân cận.
- 1.3. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường liên xã Phong - Thạch và đường 24 mét. Cấp nước cho xã Nghi Phong và vùng lân cận.
- 1.4. Tuyến ống DN200 chạy dọc đường Phượng Hoàng. Cấp nước cho xã Hưng Lợi và vùng lân cận.
- 1.5. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường tỉnh lộ 558. Cấp nước cho các xã Hưng Thông, Hưng Tân, Long Xá và vùng lân cận khu vực phía bắc đường Trần Đình San.
- 1.6. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường Lê Hồng Sơn. Cấp nước cho các xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Lĩnh và Nam Xuân.

1.7. Tuyến ống DN500/DN300 chạy dọc đường 72m. Cấp nước cho các xã phụ cận thành phố Vinh.

2. Thay, bổ sung các tuyến đường ống cấp 1.

2.1. Cải tạo thay thế đoạn tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN400 bằng tuyến ống gang DN400 (đoạn qua trạm bơm tăng áp thị trấn Quán Hành).

2.2. Lắp đặt bổ sung tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông - Kết hợp khi thành phố nâng cấp đường

2.3. Cải tạo, sửa chữa tuyến ống DN400 dọc đường Nguyễn Trường Tộ.

2.4. Cải tạo tuyến ống DN300 chạy dọc đường Phong Đình Cảng

2.5. Cải tạo tuyến ống DN400 chạy dọc đường Lê Hồng Phong

II. SỬA CHỮA HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC VÀ NHIỆM VỤ KHÁC

1. Nhà máy nước Hưng Vinh.

- Nội dung công việc: Thay thế bằng đan lọc 2 tầng HDPE + tấm đỡ vật liệu IMS; cải tạo hệ thống châm hóa chất và bổ sung một số loại hóa chất mới.

- Mục tiêu: Nâng cao chất lượng nước sạch.

2. Nhà máy nước Cầu Bạch

- Nội dung công việc: Thay thế bằng hệ thống lắng tải trọng cao (*khung thép inox 304, tấm lắng composite*); cải tạo hệ thống châm hóa chất và bổ sung một số loại hóa chất mới.

- Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống xử lý để tăng sản lượng; nâng cao chất lượng nước sạch.

3. Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước

- Nội dung công việc: Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước, công suất 70.000 m³/ngày đêm.

- Mục tiêu: Để đảm bảo cấp nước an toàn theo quy định cho thành phố Vinh và vùng phụ cận Vinh. Trong trường hợp các nhà máy nước hiện có bị sự cố, thì vận hành nhà máy mới, đảm bảo thời gian cấp nước liên tục 24/24h (*tại Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tổng nhu cầu cấp nước đô thị thành phố Vinh là 330.000 m³/ngày đêm. Hiện tại, hệ thống cấp nước cho thành phố Vinh và vùng phụ cận gồm 3 nhà máy, công suất 94.000 m³/ngày đêm*).

- Địa điểm xây dựng: Nhà máy nước Hưng Nguyên hoặc địa điểm phù hợp khác.

IV. NHIỆM VỤ KHÁC.

1. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.

2. Trên địa bàn Vinh và phụ cận, khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng để trả tiền nước đạt trên 80% tổng số khách hàng (*gồm dịch vụ thanh toán online, hoặc chuyển khoản, hoặc nộp tiền vào tài khoản tại các ngân hàng*)

3. Từ ngày 01/4/2023 trở đi, 100% mẫu chất lượng nước sạch sau bơm cấp 2, tại các nhà máy trên địa bàn Vinh và vùng phụ cận, đảm bảo đạt các chỉ tiêu:

- Màu

0 Pt/Co

- Mùi	Không
- Độ đục	≤ 0,2 NTU
- pH	từ 6,5 - 8,5
- Clo dư	từ 0,7 - 0,9 mg/L
- Mn (mangan)	≤ 0,006 mg/L
- COD (pecmanganat)	≤ 1,0 mg/L
- NH4-N (amoni)	≤ 0,1 mg/L
- Các chỉ tiêu khác đạt quy chuẩn hiện hành của Bộ Y tế	

4. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2023.

5. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

6. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

7. Lắp mới, thay đồng hồ 13.800 cái. Trong đó, lắp mới 3.000 cái và thay đồng hồ 10.800 cái.

8. Bàn giao DMA cho người quản lý, với số lượng tối thiểu là 10 DMA.

9. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 100% đồng hồ nước của khách hàng, 90% tài sản khác, 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên.

10. Nhiệm vụ khác.

10.1. Căn cứ tình hình thực tế, Tổng Giám đốc có thể thay đổi nội dung kế hoạch năm 2023, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Việc thay đổi nội dung kế hoạch phải báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông theo đúng quy định.

10.2. Những nhiệm vụ đã đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các năm trước đó, mà không đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, thì sẽ tiếp tục xem xét và đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của Công ty. Bao gồm vốn chủ sở hữu (là số vốn mà Công ty không phải cam kết trả nợ) và vốn vay.

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng quy định pháp luật.

Trên đây là những nội dung chính thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2022. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty. Kính đề nghị các thành viên quản lý; các vị cổ đông của Công ty tham gia góp ý kiến thêm để đánh giá đúng thực trạng của hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành quản lý Công ty trong thời gian qua, trên cơ sở đó để có những bước cải tiến, khắc phục nhằm đưa hoạt động của Công ty ngày càng có hiệu quả

cao hơn, đồng thời phê duyệt các nội dung kế hoạch năm 2023, Phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty đề HĐQT, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Các vị cổ đông của Công ty;
- Lưu Thư ký HĐQT; TC-HC.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Quý

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

**PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ về sản lượng và doanh thu nước tiêu thụ.

- Kế hoạch sản lượng nước tiêu thụ:
 - + Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 28.886.789 m³
- Thực hiện về sản lượng nước tiêu thụ: 28.627.549 m³
- Kế hoạch doanh thu nước tiêu thụ:
 - + Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 276.097.841.254 đồng
- Thực hiện về doanh thu nước tiêu thụ: 275.606.580.000 đồng

2. Sửa chữa hệ thống xử lý nước, gồm: Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch; Trạm cấp nước Con Cuông, Tân Kỳ và Quỳnh Châu.

2.1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh:

- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không.
- Lý do: Chưa tìm được phương án phù hợp.

2.2. Nhà máy nước Cầu Bạch:

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện: Đã ký hợp đồng thuê đối tác thực hiện cải tạo hệ thống lắng và đang trong quá trình đàm phán ký phụ lục hợp đồng về việc cải tạo lắp đặt hệ thống điều khiển và tự động hóa.

- Khối lượng công việc còn lại:

- + Thi công lắp đặt và hoàn thiện hệ thống lắng.
- + Phê duyệt hạng mục Bổ sung, hoàn thiện hệ thống điều khiển và tự động hóa ở Nhà máy nước Cầu Bạch và tiến hành lắp đặt hoàn thiện.

- Lý do chưa hoàn thành: Công trình có nhiều hạng mục cần phải gia công lắp đặt; phần tự động hóa cần phải khảo sát, đánh giá hiện trạng để tiết kiệm chi phí; các thiết bị phải đặt hàng có thời gian giao hàng trên 120 ngày nên trong năm 2022 chưa thể hoàn thành.

- Dự kiến thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2023.

2.3. Trạm cấp nước Con Cuông, Tân Kỳ:

- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không

- Lý do: Chưa thực sự cần thiết phải đầu tư trong năm 2022.
3. Lắp đặt tuyến đường ống DN500, dọc đường Trần Hưng Đạo, bắt đầu tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Đặng Thái Thân.
Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành.
4. Lắp đặt tuyến ống DN700, dọc đường Nguyễn Sinh Sắc, bắt đầu từ nhà máy nước Hưng Vĩnh.
Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành.
5. Lắp đặt tuyến ống DN500, dọc đường Nguyễn Sỹ Sách, bắt đầu tại ngã tư Nguyễn Văn Cừ và đường Nguyễn Sỹ Sách.
Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành.
6. Khởi công và hoàn thành lắp đặt tối thiểu 500 mét, tuyến đường ống DN300 và DN500, dọc đường 72 mét Vinh - Cửa Lò, bắt đầu tại ngã tư đường 3/2 và đường 72 mét.
- Kết quả: Chưa hoàn thành
- Khối lượng công việc đã thực hiện:
+ Đã lập hồ sơ xin giấy phép thi công, trình Thành phố Vinh và Sở Giao thông.
+ UBND thành phố Vinh đã có văn bản trả lời Công ty (trong đó có gửi UBND tỉnh; sở GTVT, Xây dựng để Công ty có căn cứ làm việc).
- Lý do chưa hoàn thành: Chưa có giấy phép thi công.
7. Khởi công tuyến ống DN800 và DN1000, dọc đường 72 mét, bắt đầu từ Nhà máy nước Cầu Bạch.
- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không
- Lý do: Chưa tìm được phương án phù hợp.
8. Xây lắp các DMA: Hoàn thành lắp đặt và bàn giao cho người quản lý DMA, với số lượng là 10 DMA.
- Khối lượng công việc đã thực hiện: Đã hoàn thành lắp đặt 07 DMA, đang theo dõi để xác định thất thoát là 09 DMA (trong đó có 02 cái hoàn thành năm 2021 vẫn đang theo dõi).
- Lý do chưa hoàn thành: phòng Kỹ thuật không tập trung chỉ đạo và phối hợp XN xây lắp để cải tạo mạng và thay đồng hồ. Trong quá trình thi công, XN xây lắp không cắt bịt triệt để các đường ống cũ (không tiếp tục sử dụng), dẫn đến tỷ lệ thất thoát lớn, không đủ điều kiện bàn giao cho người quản lý.
9. Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô cho Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch từ Sông Lam (vị trí trạm bơm tại xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn).
- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không
- Lý do: Hồ sơ về chủ trương đầu tư đã trình UBND tỉnh, nhưng chưa được phê duyệt.
10. Khởi công xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ Sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên (vị trí trạm bơm tại xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên).
- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không
- Lý do: Hồ sơ về chủ trương đầu tư đã trình UBND tỉnh, nhưng chưa được phê duyệt.

11. Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở làm việc Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Kết quả: Cơ bản đã hoàn thành.

- Khối lượng công việc còn lại:

+ Sơn sửa lại một số hạng mục ở Nhà đa năng và ghép đá ở bồn hoa, trụ tam cấp.

+ Hàng rào, bốt bảo vệ: Lắp dựng lam, xây bốt bảo vệ và trụ cổng; sơn hoàn thiện, lắp đặt cánh cổng.

+ Khuôn viên: Lắp đặt mương thoát nước ngoài vỉa hè, làm vỉa hè; đắp đất, trồng cây; lu lèn, thảm nhựa đường đi nội bộ khuôn viên.

- Lý do chưa hoàn thành: bộ phận Kế hoạch không có biện pháp đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ (để bù vào thời gian mưa gió); công trình không được thi công đồng thời cùng lúc nhiều hạng mục.

12. Đầu tư, xây dựng công trình nhà xưởng tại lô đất Cầu Mượu và Hưng Hòa.

- Kết quả: Cơ bản đã hoàn thành.

+ Tại Hưng Hòa: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà kho ngày 21/7/2022; hoàn thành mương thoát nước; hoàn thành cấp phối đường lần 1; hoàn thành đường đi vào trạm từ đường 35m.

+ Tại Cầu Mượu: Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng; làm mặt bằng hiện trạng toàn bộ khuôn viên; đã hoàn thành phần móng nhà kho và gia công vì kèo mái nhà kho.

- Khối lượng công việc còn lại:

+ Tại Hưng Hòa: Tiếp tục hoàn thiện đường đi nội bộ (cấp phối lần 2 và rải thảm); bốt bảo vệ và cánh cổng; san lấp khu đất ở ngoài trạm.

+ Tại Cầu Mượu: Tiếp tục hoàn thiện bãi để tập kết phế liệu và nhà kho.

- Lý do chưa hoàn thành:

+ Tại trạm Hưng Hòa: do XN xây lắp sử dụng mặt bằng để thi công hố định hình xả cặn phục vụ súc xả mạng đường ống của công ty nên chậm bàn giao mặt bằng thi công; trong quá trình thi công có phát sinh thêm một số công việc cần làm trước nên chậm tiến độ công trình.

+ Tại Cầu Mượu: do bộ phận Kế hoạch chậm triển khai công việc.

13. Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Anh Sơn, công suất lên 2.000m³/ngày đêm.

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện:

+ Giếng thu nước thô: đã hoàn thành 100% và lắp đặt bơm nước thô.

+ Tuyến ống nước thô: Đã lắp đặt hoàn chỉnh, với tổng chiều dài 1.390m ống HDPE DN280 và 54m ống HDPE DN225.

+ Khu xử lý: Đã hoàn thành phần xây dựng cụm xử lý; lắp đặt xong hệ thống lọc; hoàn thành lắp đặt hệ thống inox đỡ ống công nghệ và tấm lắng; hoàn thành lắp đặt xong hệ thống lắng; đã vận hành chạy thử trong tháng 01/2023.

- Khối lượng công việc còn lại:

+ Sơn phía trong và ngoài cụm xử lý.

+ Hoàn thiện sân đường nội bộ hệ thống thoát nước.

+ Lắp đặt đường ống công nghệ; lắp đặt bơm rửa lọc; máy gió rửa lọc, các tủ điện.

- + Lắp đặt cầu thang, lan can và mái che cụm xử lý nước.
- Lý do chưa hoàn thành:
 - + Phòng Kỹ thuật triển khai và hoàn thành chậm việc xin cấp phép thi công tuyến ống nước thô, từ giếng thu (ở bờ sông) vào trạm cấp nước.
 - + Công trình này cách xa văn phòng Công ty, nên việc kiểm tra, giám sát và đôn đốc tiến độ gặp nhiều khó khăn; lãnh đạo Công ty chưa tập trung chỉ đạo về tiến độ

14. Cải tạo nhà xưởng, khuôn viên và một số thiết bị liên quan ở Trạm cấp nước Đô Lương.

- Khối lượng công việc đã thực hiện: Không
- Lý do: Chưa thực sự cần thiết phải đầu tư trong năm 2022.

15. Sửa chữa và mở rộng Trạm cấp nước Quỳnh Châu, công suất 2.000 m³/ngày đêm.

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện:
 - + Sửa chữa giếng thu nước thô: Đã hoàn thành.
 - + Tuyến ống nước thô: Đã hoàn thành lắp đặt 141m ống DN280.
 - + Khu xử lý: Đã hoàn thành phần xây dựng cụm xử lý; lắp đặt xong hệ thống lọc.
- Khối lượng công việc còn lại:
 - + Sơn phía trong và ngoài cụm xử lý.
 - + Hoàn thiện sân đường nội bộ hệ thống thoát nước.
 - + Lắp đặt đường ống công nghệ; lắp đặt bơm rửa lọc; máy gió rửa lọc, các tủ điện.
 - + Hoàn thiện hệ thống phản ứng và lắng.

- Lý do chưa hoàn thành: công trình cách xa văn phòng Công ty, nên việc kiểm tra, giám sát và đôn đốc tiến độ gặp nhiều khó khăn; lãnh đạo Công ty chưa tập trung chỉ đạo về tiến độ.

16. Lập hồ sơ thuê đất và cải tạo khuôn viên Trạm cấp nước Đô Lương.

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện: Hiện nay, UBND tỉnh Nghệ An đã phê duyệt đưa lô đất trạm Đô Lương vào quy hoạch sử dụng đất của huyện.

- Khối lượng công việc còn lại:
 - + Lập hồ sơ xin chủ trương đầu tư mở rộng khuôn viên.
 - + Lập và trình UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt chi tiết xây dựng.
 - + Tiếp tục phối hợp với xã, huyện để đo vẽ trích lục, làm hợp đồng thuê đất, quyết định thuê đất và các giấy tờ liên quan để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Lý do chưa hoàn thành:

- + Do hồ sơ, thủ tục phụ thuộc vào các cơ quan, ban ngành Nhà nước.
- + Do bộ phận Kỹ thuật đang tập trung triển khai các công việc khác của Công ty nên công tác lập hồ sơ, xin chủ trương đầu tư mở rộng khuôn viên chậm tiến độ.

17. Hoàn thành xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại lô đất bể tròn và khu tập thể Công ty (tại phường Trường Thi).

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện:

+ Đang phối hợp với cán bộ địa chính phường Trường Thi để thực hiện ký giáp ranh các hộ gia đình tại lô đất khu bể tròn (đã ký được 02 hộ gia đình, còn 02 hộ chưa ký được do còn tranh chấp).

+ Đang làm việc với Văn phòng đất để ra bản trích lục của lô đất khu tập thể tại địa chỉ khối 14 - phường Trường Thi.

- Khối lượng công việc còn lại:

+ Tiếp tục khai thác các hồ sơ tại UBND TP Vinh đối với các lô đất liền kề lô đất khu bể tròn.

+ Tiếp tục làm việc với cán bộ địa chính phường Trường Thi để thực hiện ký giáp ranh các hộ gia đình còn lại tại lô đất khu bể tròn.

+ Làm việc với địa chính phường Trường Thi, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất để ra bản trích lục cho 02 lô đất sau khi UBND phường hỗ trợ giải quyết tranh chấp theo quy định.

+ Làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để ra Trích lục, Quyết định cho thuê đất, Hợp đồng cho thuê đất và các thủ tục khác để ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Nguyên nhân chưa hoàn thành:

+ Do hồ sơ, thủ tục phụ thuộc vào các cơ quan, ban ngành Nhà nước.

+ Phòng TCHC triển khai công việc còn chậm, không bám sát các cơ quan, ban ngành nhằm tháo gỡ các vướng mắc còn tồn tại.

18. Hoàn thành và đưa vào sử dụng tối thiểu 05 phần mềm quản lý mới.

- Khối lượng công việc cơ bản đã thực hiện: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 02 phần mềm (gồm, phần mềm quản lý hoạt động sản xuất nước và phần mềm quản lý kết quả phân tích chất lượng nước), 01 phần mềm (phần mềm quản lý hoạt động DMA) đã hoàn thành quy trình nhưng chưa đưa vào hoạt động

- Khối lượng công việc còn lại: Đưa vào hoạt động phần mềm quản lý DMA, hoàn thiện nội dung 2 phần mềm (gồm, phần mềm quản lý công cụ dụng cụ và phần mềm lập Biểu 10/QTTC, Biểu 11/QCTC).

- Nguyên nhân chưa hoàn thành:

+ Phần mềm quản lý DMA đã hoàn thiện quy trình nhưng bộ phận IT chưa hoàn thiện được phần mềm để đưa vào sử dụng;

+ 02 phần mềm (gồm, phần mềm quản lý công cụ dụng cụ và phần mềm lập Biểu 10/QTTC, Biểu 11/QCTC) đã hoàn thiện sơ bộ nội dung phần mềm nhưng chưa trình được Tổng Giám đốc phê duyệt để xây dựng phần mềm.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN.

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
I	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	27.620.131	28.886.789	28.627.549	99,10%
1	XN sản xuất nước	m ³	23.171.069	24.233.693	24.156.953	99,68%
2	Các trạm cấp nước	m ³	4.449.062	4.653.096	4.470.596	96,08%

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
II	Doanh thu thực hiện	Tr.đồng	281.088,84	279.597,84	291.279,27	104,18%
1	Doanh thu nước tiêu thụ	Tr.đồng	262.647,56	276.097,84	275.606,58	99,82%
1.1	XN sản xuất nước	Tr.đồng	230.552,08	242.530,48	242.919,17	100,16%
1.2	Các trạm cấp nước	Tr.đồng	32.095,48	33.567,37	32.687,41	97,38%
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	18.441,28	3.500,00	15.672,69	447,79%
-	Doanh thu lắp đặt, cải tạo, thay thế đồng hồ	Tr.đồng	8.046,94	2.000,00	5.023,55	251,18%
-	Doanh thu khác	Tr.đồng	10.394,34	1.500,00	10.649,14	709,94%
III	Giá thành tiêu thụ nước sạch BQ	Đồng/m ³	10.125	9.471	9.961	105,17%
1	XN sản xuất nước	Đồng/m ³	10.630	9.426	10.416	110,51%
2	Các trạm cấp nước	Đồng/m ³	7.496	9.706	7.503	77,30%
IV	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	279.657	273.598	285.165	104,23%
1	XN sản xuất nước	Triệu đồng	246.306	228.433	251.624	110,15%
2	Các trạm cấp nước	Triệu đồng	33.352	45.165	33.541	74,26%
V	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.431,60	6.000	6.114,74	101,91%
VI	Nộp ngân sách	Triệu đồng	7.318,94	5.321,87	10.617,90	199,51%
VII	Nộp BHXH. BHYT	Triệu đồng	7.118,52	7.523,67	7.047,45	93,67%
VIII	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	60.834,57	65.548,60	68.305,59	104,21%
IX	Tổng số lao động	Người	489	477	484	101,47%
X	Thu nhập BQ của người LĐ	đ/người/năm	124.025.621	137.418.449	140.637.848	102,34%
XI	Lắp đặt phát triển mới KH	Khách hàng	4.270	4.450	3.626	81,48%
XII	Tổng số KH có khối lượng	Khách hàng	124.431	128.881	127.107	98,62%
XIII	DMA hoàn thành đưa vào sử dụng	DMA	1	10	0	0,00%

Ghi chú: Chỉ tiêu về tổng số khách hàng có khối lượng và tổng số lao động lấy tại thời điểm ngày 31/12.

III. CÔNG TÁC ĐỜI SỐNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động (gồm tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN ...); đồng hành cùng công đoàn ngành xây dựng tỉnh Nghệ An tổ chức chương trình “tết sum vầy” cho người lao động; hỗ trợ cho các đoàn viên công đoàn bị bệnh hiểm nghèo và có hoàn cảnh khó khăn.

- Trang bị bảo hộ lao động như áo, quần, mũ, ủng .v.v. theo đúng quy định cho người lao động, với số tiền là 185.130.000 đồng.

- Việc trả lương cho người lao động thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương, thưởng cho người lao động được quy định tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 là 11.720.000 đồng/người/tháng.

- Ngoài thu nhập nêu trên, trong năm 2022, Công ty đã hỗ trợ thêm cho người lao động các khoản dưới đây:

+ Thưởng danh hiệu lao động chuyên môn tay nghề cao cho người lao động có trình độ tay nghề, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc tốt trong năm. Tiền thưởng lao động chuyên môn tay nghề cao là 258.660.000 đồng.

+ Hỗ trợ suất ăn ở XN sản xuất nước, XN xây lắp, tổ tiếp nhận thông tin, tổ xe máy, trung tâm thí nghiệm nước và tổ bảo vệ, với số tiền là 685.207.000 đồng.

+ Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng tại Đà Nẵng cho tất cả người lao động trong Công ty, từ ngày 13/05/2022 đến ngày 18/05/2022, với chi phí là 1.510.721.640 đồng.

+ Tặng quà cho người lao động ở các ngày lễ trong năm là 284.900.000 đồng.

+ Tổ chức thăm hỏi người lao động khi ốm đau, có người thân mất; tặng quà mừng cưới, với số tiền là 48.100.000 đồng.

IV. KẾT LUẬN.

Năm 2022 cơ bản hoàn thành kế hoạch, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, vị trí Công ty được nâng cao.

Người lao động làm việc có trách nhiệm; thu nhập đáp ứng các nhu cầu cơ bản của cuộc sống; các chế độ phúc lợi được quan tâm đầy đủ.

Công ty đang gặp khó khăn về nguồn nước thô đầu vào ở khu vực Vinh và vùng phụ cận, hệ thống xử lý nước chưa có dự phòng khi có sự cố; hệ thống mạng đường ống cấp 1 cũ chưa được thay thế và mở rộng đến các địa bàn chưa có nước sạch; thiếu một số lao động có trình độ chuyên môn cao về cấp thoát nước, hóa phân tích.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

A. KẾ HOẠCH VỀ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU NĂM 2023

1. Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 29.318.353 m³.

2. Doanh thu toàn Công ty: 311.153.930.000 đồng. Trong đó:

- Doanh thu nước tiêu thụ: 302.653.930.000 đồng.

- Doanh thu xây lắp: 3.500.000.000 đồng

- Doanh thu khác: 5.000.000.000 đồng.

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC.

I. LẮP ĐẶT TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP 1.

- Số lượng tuyến ống thi công: 12 tuyến
- Tổng chiều dài các tuyến ống (theo thiết kế): 44.880 mét
- Tổng chiều dài hoàn thành lắp đặt trong năm 2023: 28.000 mét

Chi tiết các tuyến ống như sau:

1. Lắp đặt các tuyến đường ống mới.

1.1. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường vào UBND xã Nghi Xá (đường Lê Quý Đôn). Cấp nước cho xã Nghi Xá và vùng lân cận

1.2. Tuyến ống DN200/DN300 chạy dọc tỉnh lộ 535 và dọc đường Hòa Thái vào UBND xã Nghi Thái. Cấp nước cho xã Nghi Thái và vùng lân cận.

1.3. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường liên xã Phong - Thạch và đường 24 mét. Cấp nước cho xã Nghi Phong và vùng lân cận

1.4. Tuyến ống DN200 chạy dọc đường Phượng Hoàng. Cấp nước cho xã Hưng Lợi và vùng lân cận

1.5. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường tỉnh lộ 558. Cấp nước cho các xã Hưng Thông, Hưng Tân, Long Xá và vùng lân cận khu vực phía bắc đường Trần Đình San.

1.6. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường Lê Hồng Sơn. Cấp nước cho các xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Lĩnh và Nam Xuân.

1.7. Tuyến ống DN500/DN300 chạy dọc đường 72m. Cấp nước cho các xã phụ cận thành phố Vinh.

2. Thay, bổ sung các tuyến đường ống cấp 1.

2.1. Cải tạo thay thế đoạn tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN400 bằng tuyến ống gang DN400 (đoạn qua trạm bơm tăng áp thị trấn Quán Hành).

2.2. Lắp đặt bổ sung tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông - Kết hợp khi thành phố nâng cấp đường

2.3. Cải tạo, sửa chữa tuyến ống DN400 dọc đường Nguyễn Trường Tộ.

2.4. Cải tạo tuyến ống DN300 chạy dọc đường Phong Đình Cảng

2.5. Cải tạo tuyến ống DN400 chạy dọc đường Lê Hồng Phong

II. SỬA CHỮA HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC VÀ NHIỆM VỤ KHÁC

1. Nhà máy nước Hưng Vinh.

- Nội dung công việc: Thay thế bằng đan lọc 2 tầng HDPE + tấm đỡ vật liệu IMS; cải tạo hệ thống châm hóa chất và bổ sung một số loại hóa chất mới.

- Mục tiêu: Nâng cao chất lượng nước sạch.

2. Nhà máy nước Cầu Bạch

- Nội dung công việc: Thay thế bằng hệ thống lắng tải trọng cao (*khung thép inox 304, tấm lắng composite*); cải tạo hệ thống châm hóa chất và bổ sung một số loại hóa chất mới.

- Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống xử lý để tăng sản lượng; nâng cao chất lượng nước sạch.

3. Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước

- Nội dung công việc: Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước, công suất 70.000 m³/ngày đêm.

- Mục tiêu: Để đảm bảo cấp nước an toàn theo quy định cho thành phố Vinh và vùng phụ cận Vinh. Trong trường hợp các nhà máy nước hiện có bị sự cố, thì vận hành nhà máy mới, đảm bảo thời gian cấp nước liên tục 24/24h (tại Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tổng nhu cầu cấp nước đô thị thành phố Vinh là 330.000 m³/ngày đêm. Hiện tại, hệ thống cấp nước cho thành phố Vinh và vùng phụ cận gồm 3 nhà máy, công suất 94.000 m³/ngày đêm)

- Địa điểm xây dựng: Nhà máy nước Hưng Nguyên hoặc địa điểm phù hợp khác.

IV. NHIỆM VỤ KHÁC.

1. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.

2. Trên địa bàn Vinh và phụ cận, khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng để trả tiền nước đạt trên 80% tổng số khách hàng (gồm dịch vụ thanh toán online, hoặc chuyển khoản, hoặc nộp tiền vào tài khoản tại các ngân hàng)

3. Từ ngày 01/4/2023 trở đi, 100% mẫu chất lượng nước sạch sau bơm cấp 2, tại các nhà máy trên địa bàn Vinh và vùng phụ cận, đảm bảo đạt các chỉ tiêu:

- Màu	0	Pt/Co
- Mùi	Không	
- Độ đục	≤ 0,2	NTU
- pH	từ 6,5 - 8,5	
- Clo dư	từ 0,7 - 0,9	mg/L
- Mn (mangan)	≤ 0,006	mg/L
- COD (pecmanganat)	≤ 1,0	mg/L
- NH ₄ -N (amoni)	≤ 0,1	mg/L
- Các chỉ tiêu khác đạt quy chuẩn hiện hành của Bộ Y tế		

4. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2023.

5. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

6. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

7. Lắp mới, thay đồng hồ 13.800 cái. Trong đó, lắp mới 3.000 cái và thay đồng hồ 10.800 cái.

8. Bàn giao DMA cho người quản lý, với số lượng tối thiểu là 10 DMA.

9. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 100% đồng hồ nước của khách hàng, 90% tài sản khác, 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên.

10. Nhiệm vụ khác.

10.1. Căn cứ tình hình thực tế, Tổng Giám đốc có thể thay đổi nội dung kế hoạch năm 2023, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Việc thay đổi nội dung kế hoạch phải báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông theo đúng quy định

10.2. Những nhiệm vụ đã đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các năm trước đó, mà không đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, thì sẽ tiếp tục xem xét và đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của Công ty. Bao gồm vốn chủ sở hữu (là số vốn mà Công ty không phải cam kết trả nợ) và vốn vay.

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng quy định pháp luật.

C. DOANH THU, CHI PHÍ VÀ LỢI NHUẬN

TT	Bộ phận sản xuất	Doanh thu (đồng)	Chi phí (đồng)	Lợi nhuận (đồng)
1	XN sản xuất nước	263.193.342.451	268.643.510.186	(5.450.167.734)
2	Các trạm cấp nước	47.960.587.549	33.656.531.465	14.304.056.083
	Cộng	311.153.930.000	302.300.041.651	8.853.888.349

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc;
- Lưu KH.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Hải

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh công tác quản trị của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 2 thành viên kiêm nhiệm và 01 thành viên chuyên trách là trưởng Ban kiểm soát.

- Bà Võ Thị Thìn Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Nguyễn Thị Ngân Thành viên Ban kiểm soát;
- Bà Lê Thị Kim Oanh Thành viên Ban kiểm soát.

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát.

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2022. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của công ty trong năm 2022 theo các nội dung chủ yếu sau:

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Tình hình thực hiện tuân thủ điều lệ Công ty, luật doanh nghiệp, pháp luật nhà nước.
- Kiểm tra giám sát tính hợp lý hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

- Tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban của công ty.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại điều lệ và luật quy định. Các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt

nhiệm vụ được giao, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 7 cuộc họp theo từng nội dung kế hoạch do trưởng ban chủ trì và phân công nhiệm vụ.

Định kỳ vào ngày 05 hàng tháng Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban Công ty cùng Hội đồng quản trị, Ban tổng Giám đốc và cán bộ quản lý. Trên cơ sở đó Ban Kiểm soát làm cơ sở để kiểm tra, kiểm soát, đánh giá công tác điều hành kết hoạch sản xuất kinh doanh các tháng, quý, năm của Công ty.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin và đưa ra các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2022 được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2022:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ/ vị tính	Năm 2022		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	28.886.789	28.627.549	99,10%
2	Lắp đặt khách hàng mới	Hộ	4.450	3.626	81,48%
3	Cải tạo, thay thế, nâng hạ đồng hồ	Hộ	10.250	12.086	117,91%
5	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng DMA	DMA	10	0	0,00%
6	Giá thành nước sạch bình quân	đồng/m ³	9.471	9.961	105,18%
7	Tổng doanh thu	tr.đồng	279.597,84	291.279,27	104,18%
7.1	Doanh thu nước sạch	tr.đồng	276.097,84	275.606,58	99,82%
7.2	Doanh thu khác	tr.đồng	3.500,00	15.672,69	447,79%
8	Tổng chi phí	tr.đồng	273.598	285.165	104,23%
9	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	6.000,00	6.114,74	101,91%
10	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	4.800,00	4.834,95	100,73%
11	Nộp ngân sách	tr.đồng	5.321,87	10.617,90	199,51%
12	Trả nợ vay	tr.đồng	38.906,95	39.809,69	102,32

2. Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 kết thúc vào 31/12/2022 và nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2022 lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra kiểm soát.

Ban Kiểm soát thống nhất các nội dung báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty lập đã được Công ty kiểm toán nhận định là Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Về hoạt động đầu tư xây dựng đổi mới Công nghệ:

Trong năm, Công ty đã thực hiện một số dự án đầu tư lắp mới, cải tạo mạng lưới cấp nước sạch, các công trình XD/CB và DMA với tổng số tiền đầu tư là: 143.761.596.019 đồng.

(Bằng Chữ: Một trăm bốn ba tỷ bảy trăm sáu một triệu năm trăm chín sáu ngàn không trăm mười chín đồng)

Trong đó:

- Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước: 66.332.942.665 đồng
- Đầu tư lắp đặt mới hệ khách hàng: 5.801.600.000 đồng
- Đầu tư cải tạo, thay thế đồng hồ: 20.546.200.000 đồng
- Đầu tư các công trình XD/CB, DMA: 51.080.853.354 đồng

4. Tiền lương và các chế độ, quyền lợi của người lao động:

Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng luật lao động và Thỏa ước Lao động tập thể Công ty; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các chế độ chính sách, phúc lợi như đóng BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Thu nhập của người lao động tăng hơn so với năm trước.

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc.

III. GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng tháng (và bất thường) tại trụ sở Công ty theo đúng quy định Điều lệ tổ chức.

- Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời.

- Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ làm việc với tinh thần trách nhiệm chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Qua quá trình giám sát, ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ hàng tháng Ban Tổng giám đốc đã có các báo cáo về tình hình hoạt động trong tháng và kế hoạch, dự kiến của tháng tiếp theo báo cáo hội đồng quản trị.

- Trong năm đã xây dựng các quy trình cải tiến phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, xây dựng được một số phần mềm quản lý, đồng thời xây dựng và ban hành một số quy định, sửa đổi Quy chế làm việc, Quy chế tài chính nhằm nâng cao hiệu quả Công tác quản lý trong tình hình đổi mới.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý.

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty luôn có sự phối hợp trong hoạt động.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với sự phối hợp các phòng, đơn vị trong Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát tham gia giám sát công tác điều hành Công ty, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, xây dựng, cải tạo, công tác quản lý tài chính kế toán của Công ty và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Thông qua kết quả kiểm tra giám sát: Ban Kiểm soát đã có ý kiến đóng góp, đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty đều xem xét và phúc đáp đầy đủ.

Nhìn chung, trong năm 2022 công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành được thực hiện và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty.

2. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với cổ đông

- Ban Kiểm soát kịp thời phản hồi thông tin đến các cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Trong năm 2022 Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông người lao động bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT trong năm 2022 Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động và điều hành Công ty.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả đạt được đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và đưa ra những giải pháp thực hiện trong năm 2023. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2022 về các mặt của Công ty.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1 - Kết luận

- Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Trong năm 2022 với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững tình hình SXKD, trong quá trình chỉ đạo điều hành lãnh đạo Công ty đã bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ thường niên đưa ra.

- Hoạt động sản xuất cấp nước ổn định, chất lượng nước đảm bảo đạt chất lượng theo Quy chuẩn hiện hành .

- Tuy nhiên vẫn còn một số mặt còn tồn tại:

- Công tác chống thất thoát hiệu quả còn thấp. Trong năm hoàn thành lắp đặt và bàn giao thực hiện nhiệm vụ quản lý DMA với số lượng là 10 DMA , đạt 0.00 % so với kế hoạch

Hệ thống mạng đường ống cấp nước chính xuống cấp chưa cải tạo thay thế kịp thời dẫn đến một số vùng bị ảnh hưởng nước đục, yếu .

2 - Kiến nghị

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của cán bộ điều hành để Công ty ngày càng phát triển, ổn định, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

- Quản lý tốt công tác tài chính, tiết kiệm chi phí, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất tránh gây thất thoát, lãng phí cho Công ty.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và Công tác xã hội.

- Tiếp tục phấn đấu giữ vững sản xuất kinh doanh ổn định, cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ cấp nước, đảm bảo cấp nước an toàn; hoàn thành đúng tiến độ các dự án nâng cấp, xây dựng nhà máy, tuyến ống; áp dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình quản lý, sản xuất, kinh doanh để mang lại cho khách hàng được sử dụng nguồn nước đảm bảo nhất, áp lực ổn định với dịch vụ cấp nước ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho khách hàng.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:

- Ban Kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng báo cáo đại hội!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Thìn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
SỐ 32 PHAN ĐĂNG LỮU

BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
A- TÀI SẢN	863,802,301,036	
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	285,822,560,190	
Trong đó:		
Công nợ phải thu	28,275,352,160	
- Công nợ khó đòi	16,565,739,816	
Dự phòng phải thu khó đòi	16,565,739,816	
II-TÀI SẢN DÀI HẠN	577,979,740,846	
1. Nguyên giá TSCĐ	1,214,225,738,088	
Số đầu kỳ	1,081,982,945,302	
Số tăng trong kỳ	137,572,629,962	
Số giảm trong kỳ	5,329,837,176	
Số cuối kỳ	1,214,225,738,088	
2. Hao mòn TSCĐ	687,681,224,502	
Số đầu kỳ	628,077,876,687	
Số tăng trong kỳ	64,309,155,412	
Số giảm trong kỳ	4,705,807,597	
Số cuối kỳ	687,681,224,502	
3. Xây dựng cơ bản dở dang	19,733,393,505	
4. Đầu tư tài chính dài hạn	13,790,916,000	
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác	17,410,917,755	
B-NGUỒN VỐN	863,802,301,036	
I. Nợ phải trả	483,914,060,006	
Trong đó:		
Nợ dài hạn	179,345,706,355	
Nợ ngắn hạn	304,568,353,651	
II. Nguồn vốn chủ sở hữu.	379,888,241,029	
1. Vốn góp của cổ đông	373,859,830,000	
Số đầu kỳ	373,859,830,000	
Số tăng trong kỳ	0	
Số cuối kỳ	373,859,830,000	
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4,834,947,602	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước		
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	4,834,947,602	

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
C-CÁC QUỸ		
1. Quỹ đầu tư phát triển	1,193,463,427	
Số đầu kỳ	387,191,996	
Số tăng trong kỳ	806,271,431	
Số cuối kỳ	1,193,463,427	
2. Quỹ dự phòng tài chính		
Số đầu kỳ		
Số tăng trong kỳ		
Số cuối kỳ		
3. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1,166,542,261	
Số đầu kỳ	651,247,223	
Số tăng trong kỳ	515,295,038	
Số giảm trong kỳ		
Số cuối kỳ	1,166,542,261	
C- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
1, Tổng doanh thu	291,279,268,983	
Doanh thu hoạt động kinh doanh	281,934,368,446	
Doanh thu hoạt động tài chính	6,869,613,165	
Các khoản thu nhập khác	2,475,287,372	
2, Chi phí	285,164,526,169	
Chi phí hoạt động kinh doanh	273,600,239,911	
Chi phí hoạt động tài chính	10,424,718,351	
Chi phí hoạt động khác	1,139,567,907	
3, Tổng lợi nhuận thực hiện	6,114,742,814	
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	8,334,128,535	
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-3,555,105,186	
Lợi nhuận hoạt động khác	1,335,719,465	
4, Tổng lợi nhuận trước thuế	6,114,742,814	
5, Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1,279,795,212	
6, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4,834,947,602	
D- QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH		
1. Số tồn đọng ngân sách đầu kỳ	-4,041,833,622	
2, Số phát sinh nộp ngân sách trong kỳ	6,550,303,494	
3, Số đã nộp ngân sách trong kỳ	10,617,900,183	
4, Số nợ ngân sách chuyển sang kỳ sau. Trong đó:	-8,109,430,311	
Thuế GTGT	-8,677,422,442	
Thuế TNDN	241,624,260	
Thuế đất tiền thuê đất	0	
Thuế khác (thuế tài nguyên, TNCN)	37,759,280	

0032/24

CÔNG TY C
ẤP NƯỚC
NGHỆ AN

TINH-T.NGHỆ

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
Phí BVMT	288,608,591	
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.70	
Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	0.94	
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu (%)	0.017	
Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (%)	0.006	
Tỷ suất lợi nhuận/vốn góp cổ đông (%)	0.013	

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Lan Anh



Hoàng Văn Hải



Số: 01/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH 01

Về việc phê duyệt quyết toán lương; thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2022 và Dự toán lương; thù lao của HĐQT và BKS; chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Để quyết toán chi phí lương, thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS trong năm tài chính 2022, đồng thời dự toán chi phí lương; thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS trong năm 2023. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương, thù lao cho các thành viên HĐQT ; BKS trong năm 2022 và 2023 như sau:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIỂM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2022	2023	2022	2023
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	15.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT			- Từ tháng 1- tháng 6/2022: 3.000.000 - Từ tháng 7- tháng 12/2022: 5.000.000	7.500.000
Thành viên HĐQT	-	-	2.500.000	5.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	19.100.000	21.600.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	2.000.000	3.000.000

Đề nghị duyệt:

- Lương của Trưởng BKS là 21.600.000 đồng; thời gian được hưởng từ 01/1/2023 (bằng lương Trưởng phòng Tổ chức – Hành Chính).

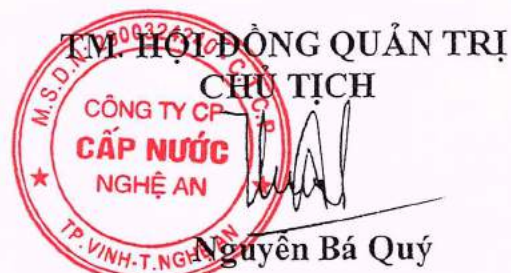
- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022: 487.200.000 đồng.

- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2023: 861.200.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023: 661.200.000 đồng; Chi phí cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 dự kiến 200.000.000 đồng).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu: VT, TC



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Số: 02/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH 02

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và nội dung Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An được Đại hội đồng cổ đông bổ sung, chỉnh sửa và thông qua lần thứ 3 ngày 09/5/2021. Hàng năm Đại hội đồng cổ đông sẽ lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán của các đơn vị kiểm toán; Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn 02 Công ty kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 để Tổng Giám đốc chọn 01 đơn vị thực hiện kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội làm đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022.

2. Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ

- Lưu: VT, TC



Nguyễn Bá Quý

Số: 03/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 25 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH 03

V/v Phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong thời gian tới.

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Hội đồng quản trị trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

A. KẾ HOẠCH VỀ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU NĂM 2023

1. Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 29.318.353 m³.
2. Doanh thu toàn Công ty: 311.153.930.000 đồng. Trong đó:
 - Doanh thu nước sạch: 302.653.930.000 đồng.
 - Doanh thu xây lắp: 3.500.000.000 đồng
 - Doanh thu khác: 5.000.000.000 đồng.

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC.

I. LẮP ĐẶT TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP 1.

- Số lượng tuyến ống thi công: 12 tuyến
- Tổng chiều dài các tuyến ống: 44.880 mét
- Tổng chiều dài hoàn thành trong năm 2023: 28.000 mét

Chi tiết các tuyến ống như sau:

1. Lắp đặt các tuyến đường ống mới.

1.1. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường vào UBND xã Nghi Xá (đường Lê Quý Đôn). Cấp nước cho xã Nghi Xá và vùng lân cận

1.2. Tuyến ống DN200/DN300 chạy dọc tỉnh lộ 535 và dọc đường Hòa Thái vào UBND xã Nghi Thái. Cấp nước cho xã Nghi Thái và vùng lân cận.

1.3. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường liên xã Phong - Thạch và đường 24 mét. Cấp nước cho xã Nghi Phong và vùng lân cận.

1.4. Tuyến ống DN200 chạy dọc đường Phương Hoàng. Cấp nước cho xã Hưng Lợi và vùng lân cận.

1.5. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường tỉnh lộ 558. Cấp nước cho các xã Hưng Thông, Hưng Tân, Long Xá và vùng lân cận khu vực phía bắc đường Trần Đình San.

1.6. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường Lê Hồng Sơn. Cấp nước cho các xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Lĩnh và Nam Xuân.

1.7. Tuyến ống DN500/DN300 chạy dọc đường 72m. Cấp nước cho các xã phụ cận thành phố Vinh.

2. Thay, bổ sung các tuyến đường ống cấp 1.



2.1. Cải tạo thay thế đoạn tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN400 bằng tuyến ống gang DN400 (đoạn qua trạm bơm tăng áp thị trấn Quán Hành).

2.2. Lắp đặt bổ sung tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông - Kết hợp khi thành phố nâng cấp đường

2.3. Cải tạo, sửa chữa tuyến ống DN400 dọc đường Nguyễn Trường Tộ.

2.4. Cải tạo tuyến ống DN300 chạy dọc đường Phong Đình Cảng

2.5. Cải tạo tuyến ống DN400 chạy dọc đường Lê Hồng Phong

II. SỬA CHỮA HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC VÀ NHIỆM VỤ KHÁC

1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Nội dung công việc: Thay thế bằng đan lọc 2 tầng HDPE + tấm đỡ vật liệu IMS; cải tạo hệ thống châm hóa chất và bổ sung một số loại hóa chất mới.

- Mục tiêu: Nâng cao chất lượng nước sạch.

2. Nhà máy nước Cầu Bạch

- Nội dung công việc: Thay thế bằng hệ thống lắng tải trọng cao (*khung thép inox 304, tấm lắng composite*); cải tạo hệ thống châm hóa chất và bổ sung một số loại hóa chất mới.

- Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống xử lý để tăng sản lượng; nâng cao chất lượng nước sạch.

3. Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước

- Nội dung công việc: Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước, công suất 70.000 m³/ngày đêm.

- Mục tiêu: Để đảm bảo cấp nước an toàn theo quy định cho thành phố Vinh và vùng phụ cận Vinh. Trong trường hợp các nhà máy nước hiện có bị sự cố, thì vận hành nhà máy mới, đảm bảo thời gian cấp nước liên tục 24/24h (*tại Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tổng nhu cầu cấp nước đô thị thành phố Vinh là 330.000 m³/ngày đêm. Hiện tại, hệ thống cấp nước cho thành phố Vinh và vùng phụ cận gồm 3 nhà máy, công suất 94.000 m³/ngày đêm.*)

- Địa điểm xây dựng: Nhà máy nước Hưng Nguyên hoặc địa điểm phù hợp khác.

IV. NHIỆM VỤ KHÁC.

1. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.

2. Trên địa bàn Vinh và phụ cận, khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng để trả tiền nước đạt trên 80% tổng số khách hàng (*gồm dịch vụ thanh toán online, hoặc chuyển khoản, hoặc nộp tiền vào tài khoản tại các ngân hàng*)

3. Từ ngày 01/4/2023 trở đi, 100% mẫu chất lượng nước sạch sau bơm cấp 2, tại các nhà máy trên địa bàn Vinh và vùng phụ cận, đảm bảo đạt các chỉ tiêu:

- | | |
|----------|--------------|
| - Màu | 0 Pt/Co |
| - Mùi | Không |
| - Độ đục | ≤ 0,2 NTU |
| - pH | từ 6,5 - 8,5 |

- Clo dư từ 0,7 - 0,9 mg/L
- Mn (mangan) $\leq 0,006$ mg/L
- COD (pecmanganat) $\leq 1,0$ mg/L
- NH4-N (amoni) $\leq 0,1$ mg/L
- Các chỉ tiêu khác đạt quy chuẩn hiện hành của Bộ Y tế

4. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2023.

5. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

6. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

7. Lắp mới, thay đồng hồ 13.800 cái. Trong đó, lắp mới 3.000 cái và thay đồng hồ 10.800 cái.

8. Bàn giao DMA cho người quản lý, với số lượng tối thiểu là 10 DMA.

9. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 100% đồng hồ nước của khách hàng, 90% tài sản khác, 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên.

10. Nhiệm vụ khác.

10.1. Căn cứ tình hình thực tế, Tổng Giám đốc có thể thay đổi nội dung kế hoạch năm 2023, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Việc thay đổi nội dung kế hoạch phải báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông theo đúng quy định.

10.2. Những nhiệm vụ đã đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các năm trước đó, mà không đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, thì sẽ tiếp tục xem xét và đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của Công ty. Bao gồm vốn chủ sở hữu (là số vốn mà Công ty không phải cam kết trả nợ) và vốn vay.

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng quy định pháp luật.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHQĐĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP
CẤP NƯỚC
NGHỆ AN

TP. VINH-T. NGHỆ AN

Nguyễn Bá Quý

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH 04

V/v: Phân chia lợi nhuận năm tài chính 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Kết thúc năm tài chính 2022, theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì lợi nhuận sau thuế của Công ty là 4.834.947.602 đồng. Hội đồng quản đề nghị Đại hội đồng cổ đông phân chia khoản lợi nhuận này như sau:

- Chia cổ tức cho cổ đông : 50%
- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 30%.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 15%.
- Quỹ dự phòng vốn điều lệ : 5%.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Tờ trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Quý

Số: 05/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 26 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH SỐ 05
VỀ VIỆC MIỄN CHÀO MUA CÔNG KHAI

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn chào mua công khai đối với các đối tượng sau:

1. Đối tượng nhận chuyển nhượng:

- Công ty cổ phần mía đường Sông Con (Mã số doanh nghiệp: 2900324917) và/hoặc những người có liên quan theo pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng chuyển nhượng:

- Ông Nguyễn Đức Hải (Căn cước công dân số: 040091034850 cấp ngày 28/6/2022 bởi Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) và/hoặc những người có liên quan theo pháp luật hiện hành.

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng: 8.926.900 cổ phiếu (Tám triệu, chín trăm hai sáu ngàn, chín trăm cổ phiếu), tương đương tỷ lệ 23,87 % tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

3. Nội dung thực hiện: Các tổ chức cá nhân nêu tại Mục 1 Tờ trình này được quyền nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai trong các trường hợp sau:

- Tổ chức, cá nhân nêu tại Mục 1 mua cổ phiếu có quyền biểu quyết dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt từ 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An;

- Tổ chức, cá nhân nêu tại Mục 1 sau khi nắm giữ từ 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An mua tiếp dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

4. Phương thức giao dịch: Nhận chuyển nhượng thông qua thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên sàn.

5. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng này để đảm bảo thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.



QUY CHẾ CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An (sau đây gọi tắt là “Công ty”)

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành Cuộc họp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP

Điều 3. Thành phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Cuộc họp.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Trường hợp không thể tham dự Cuộc họp, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự (Có mẫu kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty); Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

1.3. Ngoài các tài liệu được gửi kèm theo Thông báo mời họp và các tài liệu phát trong Cuộc họp, mỗi cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông còn được phát Phiếu biểu quyết, có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết: dùng để biểu quyết thông qua các Nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

1.4. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Cuộc họp:



th

2.1. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

2.2. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban tổ chức;

2.3. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Cuộc họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Cuộc họp:

1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, giữ vai trò là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Cuộc họp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Cuộc họp thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Cuộc họp, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong HĐQT để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Cuộc họp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Cuộc họp, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Cuộc họp:

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có 2 người do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa điều hành Cuộc họp được thành công, ghi nhận, lập biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 .

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Cuộc họp tạm nghỉ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập, có trách nhiệm:

a) Lập danh sách cổ đông tham dự Cuộc họp và niêm yết tại nơi diễn ra Cuộc họp.

b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy ủy quyền tham dự Cuộc họp.

c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.

d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Cuộc họp.

e) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban kiểm phiếu biểu quyết (gọi tắt là Ban) do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban có 03 thành viên được cổ đông bầu trong số những cổ đông tham dự Cuộc họp. Ban có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc biểu quyết tại cuộc họp.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

Điều 8. Điều kiện tiến hành Cuộc họp :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Cuộc họp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Cuộc họp.

1. Cuộc họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Cuộc họp đồng cổ đông.

2. Trình tự tiến hành Cuộc họp được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ bảy, năm 2023.

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

1- Các Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ phải được số cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Cuộc họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa đại hội là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông không thành

1- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2- Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Cuộc họp lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Cuộc họp lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Cuộc họp lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần 2.

3- Trong Cuộc họp lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An phải được Thư ký Cuộc họp lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Một số quy định khác:

1. Cổ đông tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Cuộc họp đã được thông qua. Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Chủ tọa cuộc họp truất quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của Cuộc họp, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Cuộc họp.

**CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, được Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ bảy của Công ty diễn ra vào ngày 21 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Bá Quý



NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

I. Nguyên tắc biểu quyết:

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc bỏ phiếu bầu cử theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung chương trình cuộc họp và các Tờ trình liên quan sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu tại Cuộc họp.
- Mỗi cổ đông có số quyền biểu quyết được tính dựa trên số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Thể lệ biểu quyết:

1- Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các Nội dung các báo cáo, các Tờ trình, Nghị quyết của cuộc họp cổ đông lần thứ bảy, năm 2023 được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Cuộc họp và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Cuộc họp phát hành.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết để Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

2- Cách thức biểu quyết: Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề nêu ra tại cuộc họp bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

3. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.



- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1- Các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình của Cuộc họp chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2- Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ sẽ chỉ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, Thể lệ biểu quyết có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ bảy, năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Bá Quý



BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

Số: *NA*/2023/BTC-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày *21* tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

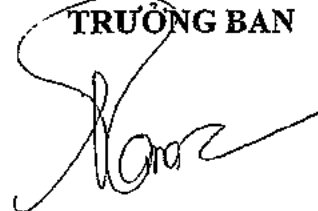
Tổng số cổ đông của Công ty là 691 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 37.385.983 cổ phần, tương ứng với 373.859.830.000 đồng vốn điều lệ của Công ty.

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An là 691 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện đối với 37.385.983 cổ phần, tương đương với 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An tính đến 08 giờ 00 phút ngày 21/4/2023 là 15 cổ đông, tương ứng với tổng số 33.606.276 cổ phần, tương ứng với 89,89 % tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

**T/M. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thị Vân Nam

Số: 01/2023/BKP - ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An, họp ngày 21/4/2023 bầu vào Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu biểu quyết gồm:

- Ông: Nguyễn Văn Hà : Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà: Đặng Thị Vân Nam : Thành viên ban kiểm phiếu
- Ông: Trần Thị Mỹ Thuận : Thành viên ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết được triệu tập: 691 cổ đông.

Tổng số cổ đông tham dự dưới hình thức trực tiếp và được ủy quyền là: 15 cổ đông.

Tổng số cổ phần tham dự tại đại hội là 33.606.276 cổ phần; trong đó số cổ phần tham dự dưới hình thức trực tiếp là 9.031.500 cổ phần và số cổ phần tham dự dưới hình thức ủy quyền là 24.574.776 cổ phần.

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết là: 15 phiếu, tương đương 33.606.276 cổ phần, trong đó có 15 phiếu hợp lệ và 0 phiếu không hợp lệ theo quy chế.

I. Thông qua thành phần các ban: Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Ban thư ký cuộc họp, Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

II. Thông qua chương trình cuộc họp.

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

III. Thông qua Quy chế cuộc họp, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết.

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

IV. Biểu quyết thông qua các Báo cáo.

1. Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An năm 2022.

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

2. Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

3. Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

4. Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2022 (01/01/2022-31/12/2022).

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

V. Biểu quyết thông qua các Tờ trình

1. Tờ trình 01 về việc phê duyệt quyết toán lương; thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2022 và Dự toán lương; thù lao của HĐQT và BKS; chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2023.

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

2. Tờ trình 02 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

3. Tờ trình 03 về việc phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong thời gian tới.

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

4. Tờ trình 04 về phân chia lợi nhuận năm tài chính 2022.

Số đồng ý:	33.606.276	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần có mặt

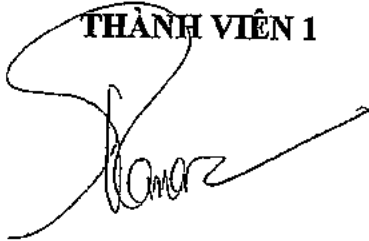


5. Tờ trình 05 về việc chấp thuận miễn chào mua công khai cổ phần cho cổ đông là Công ty cổ phần mía đường Sông Con.

Số đồng ý:	95.100	CP	Tỷ lệ:	0,66%	/Số cổ phần biểu quyết
Số không đồng ý:	14.242.336	CP	Tỷ lệ:	99,34%	/Số cổ phần biểu quyết
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0,00%	/Số cổ phần biểu quyết

Biên bản này lập thành 02 bản vào 9 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2023. Biên bản được lưu vào hồ sơ, tài liệu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An./.

THÀNH VIÊN 1



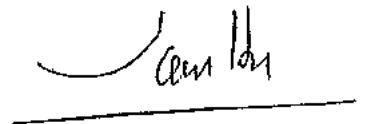
Đặng Thị Vân Nam

THÀNH VIÊN 2



Trần Thị Mỹ Thuận

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Hà

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
Cuộc họp thường niên 2023**

Thời gian: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 21 tháng 4 năm 2023

Địa điểm: Tại Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An. Số 32, đường Phan Đăng Lưu, phường Trường Thi, Tp Vinh, Nghệ An

Nội dung: Họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. KHAI MẠC:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An thực hiện nghi thức và tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

1. Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu

Ông Nguyễn Bá quý đọc danh sách Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, bao gồm:

*** Chủ tọa cuộc họp:**

- Ông Nguyễn Bá Quý - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa cuộc họp

*** Thư ký:**

- Bà Trần Thị Lan Anh - Trưởng Ban thư ký
- Ông Nguyễn Thành Đức - Thành viên Ban thư ký

*** Ban kiểm phiếu:**

- Ông Nguyễn Văn Hà - Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Trần Thị Mỹ Thuận - Thành viên ban kiểm phiếu
- Bà Đặng Thị Vân Nam - Thành viên ban kiểm phiếu

*** Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Bà Đặng Thị Vân Nam - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông
- Bà Trần Thị Mỹ Thuận - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2. Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự,

Ông Nguyễn Bá Quý đọc diễn văn khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp, thông qua chương trình cuộc họp.

3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp :

Bà Đặng Thị Vân Nam - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước cuộc họp:

- Tổng số cổ đông của Công ty là 691 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 37.385.983 cổ phần (Ba mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi lăm ngàn, chín trăm tám ba cổ phần), tương ứng với 373.859.830.000 đồng vốn điều lệ của Công ty (Ba trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng)

- Cổ đông tham dự cuộc họp tính đến 8 giờ 00 phút ngày 21/04/2023 là 15 cổ đông, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và nhận ủy quyền dự cuộc họp là 33.606.276 cổ phần, chiếm 89,89% tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

4. Thông qua nội dung chương trình cuộc họp

5. Thông qua Quy chế cuộc họp, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết

- Ông Nguyễn Bá Quý thông qua Quy chế tổ chức và Nguyên tắc thể lệ biểu quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA CUỘC HỌP:

1. Ông Nguyễn Bá Quý - chủ tọa xin ý kiến cổ đông thông qua các báo cáo :

1.1 - Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.2 - Báo cáo của Tổng giám đốc năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.3- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.4- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2. Thông qua nội dung Tờ trình 01 về việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 và dự toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIỂM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2022	2023	2022	2023
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	15.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT			- Từ tháng 1- tháng 6/2022: 3.000.000 - Từ tháng 7- tháng 12/2022: 5.000.000	7.500.000
Thành viên HĐQT	-	-	2.500.000	5.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	19.100.000	21.600.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	2.000.000	3.000.000

Đề nghị duyệt:

- Lương của Trưởng BKS là 21.600.000 đồng; thời gian được hưởng từ 01/1/2023 (bằng lương Trưởng phòng Tổ chức – Hành Chính).

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022: 487.200.000 đồng.

- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2023: 861.200.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023: 661.200.000 đồng; Chi phí cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 dự kiến 200.000.000 đồng).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3. Thông qua Tờ trình số 02 về lựa chọn 02 đơn vị kiểm toán năm 2023 để Tổng Giám đốc lựa chọn 01 đơn vị ký hợp đồng là:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

4. Thông qua nội dung Tờ trình số 03 về các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

5. Thông qua nội dung Tờ trình số 04 về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2022: Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022 là: 4.834.947.602 đồng. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phân chia khoản lợi nhuận này như sau:

- Chia cổ tức cho cổ đông : 50%
- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 30%.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 15%.
- Quỹ dự phòng vốn điều lệ : 5%.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

6. Đại hội đồng cổ đông không thông qua nội dung Tờ trình số 05 của HĐQT, chấp thuận miễn chào mua công khai cổ phần cho cổ đông là Công ty cổ phần Mía đường Sông Con.

Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết là 13 cổ đông, tương đương cổ phần có quyền biểu quyết là: 14.337.436 cổ phần

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 0.66% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 99.34% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

7. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp.

7.1. Ông Nguyễn Thành Đức thay mặt Ban thư ký cuộc họp đọc dự thảo Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

7.2. Ông Nguyễn Thành Đức thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

8. Bế mạc cuộc họp.

7.1. Ông Nguyễn Bá Quý tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

7.2. Ông Nguyễn Thành Đức điều hành chào cờ bế mạc Đại hội.

Biên bản này được thư ký Cuộc họp ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước các cổ đông tham dự cuộc họp và được các cổ đông nhất trí thông qua.

Cuộc họp kết thúc hồi 10 giờ cùng ngày.

THƯ KÝ


Trần Thị Lan Anh

CHỦ TỌA




Nguyễn Bá Quý



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ BẢY
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
Năm tài chính 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/12/2016.

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện về quản trị công ty.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ bảy số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An ngày 21/4/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua thành phần các ban: Kiểm tra tư cách cổ đông; Thư ký cuộc họp và Kiểm phiếu biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 2: Thông qua Quy chế cuộc họp, nguyên tắc thể lệ biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 3: Thông qua nội dung các báo cáo:

1- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2- Báo cáo của Tổng giám đốc năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.



4

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

4- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình 01 về việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 và dự toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIÊM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2022	2023	2022	2023
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	15.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT			- Từ tháng 1- tháng 6/2022: 3.000.000 - Từ tháng 7- tháng 12/2022: 5.000.000	7.500.000
Thành viên HĐQT	-	-	2.500.000	5.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	19.100.000	21.600.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	2.000.000	3.000.000

Đề nghị duyệt:

- Lương của Trưởng BKS là 21.600.000 đồng; thời gian được hưởng từ 01/1/2023 (bằng lương Trưởng phòng Tổ chức – Hành Chính).

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022: 487.200.000 đồng.

- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2023: 861.200.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023: 661.200.000 đồng; Chi phí cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 dự kiến 200.000.000 đồng).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 02 về lựa chọn 02 đơn vị kiểm toán năm 2023 để Tổng Giám đốc lựa chọn 01 đơn vị ký hợp đồng là:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 03 về các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty:

242

3 TY
NƯ
HỆ AI

4-T.NG

Handwritten marks at the bottom right corner.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 04 về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2022: Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022 là: 4.834.947.602 đồng. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phân chia khoản lợi nhuận này như sau:

- Chia cổ tức cho cổ đông : 50%
- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 30%.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 15%.
- Quỹ dự phòng vốn điều lệ : 5%.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 8: Đại hội đồng cổ đông không thông qua nội dung Tờ trình số 05 của HĐQT, chấp thuận miễn chào mua công khai cổ phần cho cổ đông là Công ty cổ phần mía đường Sông Con.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 0.66% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 99.34% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 9: Điều khoản thi hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch năm 2023 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong những năm tiếp theo nếu có những vấn đề quyết định thuộc quyền của đại hội đồng cổ đông thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An đề nghị toàn thể các vị cổ đông và tập thể người lao động trong toàn Công ty phát huy những thành quả đã đạt được, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết thống nhất, phát huy lao động sáng tạo, tự giác, động viên được mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm tài chính 2023 và biên định hướng kế hoạch những năm tiếp theo thành hiện thực.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An năm tài chính 2023 thông qua ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực kể từ ngày 21/4/2023.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Ủy ban CK Nhà Nước;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán V. Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

